KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	22,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.8%	**-3.6%**	**-8.9%**

	2024	YoY
DT thuần	**64.7** *tỷ VNĐ*	▼ 228 ▼ 77.9%
LN gộp	**22.5** *tỷ VNĐ*	▼ 82.5 ▼ 78.5%
LN thuần	**64.4** *tỷ VNĐ*	▼ 20.1 ▼ 23.7%
LN sau thuế	**0.44** *tỷ VNĐ*	▼ 0.65 ▼ 59.6%
ROE	**0.0%**	+/- YoY ▼ 0.1%
ROA	**0.0%**	

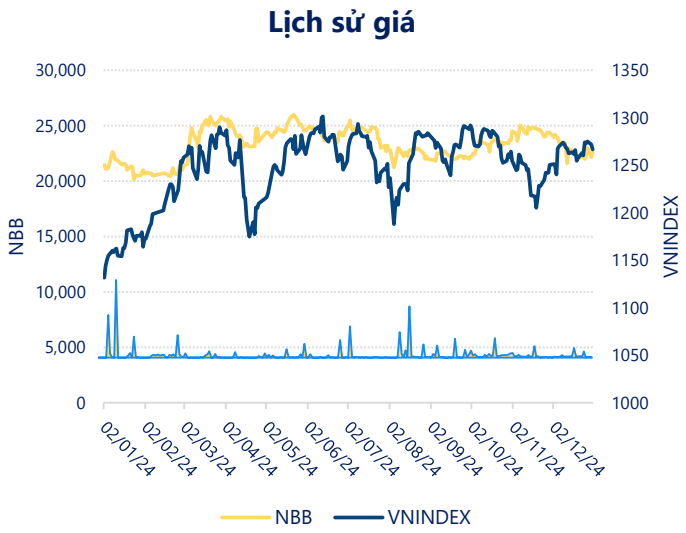

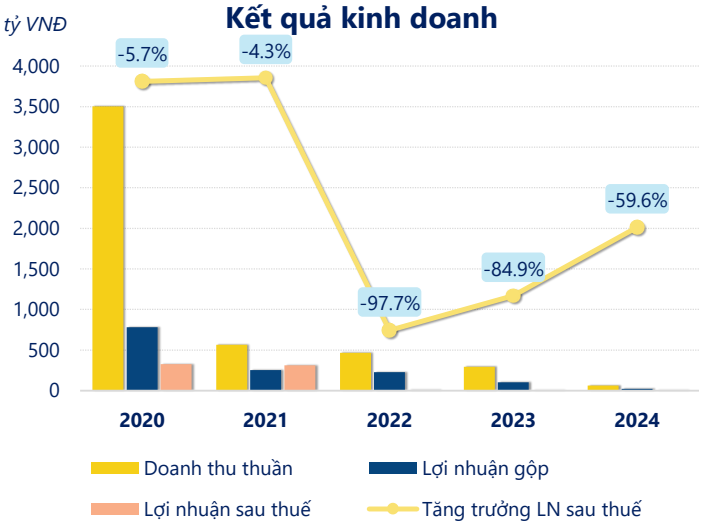

Kết quả kinh doanh **NBB** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 77.9%** chỉ còn **64.73** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 59.6%** chỉ còn **0.44** tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế bằng 0 cho thấy doanh nghiệp đang gặp khó khăn trong việc tạo ra lợi nhuận hoặc đang gặp phải các thách thức tài chính.

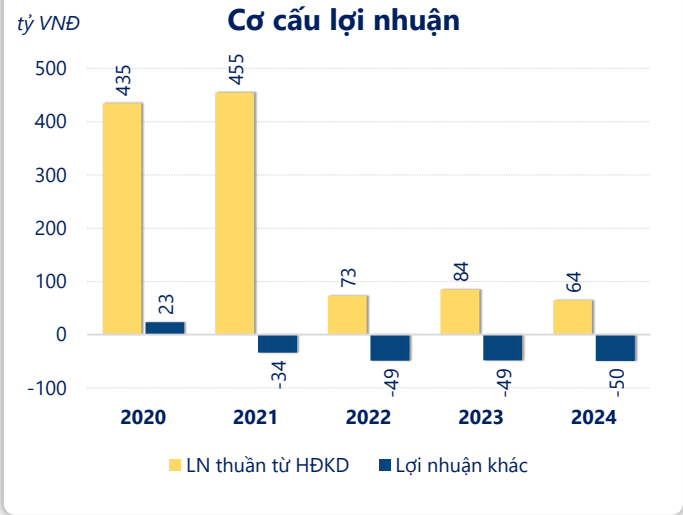

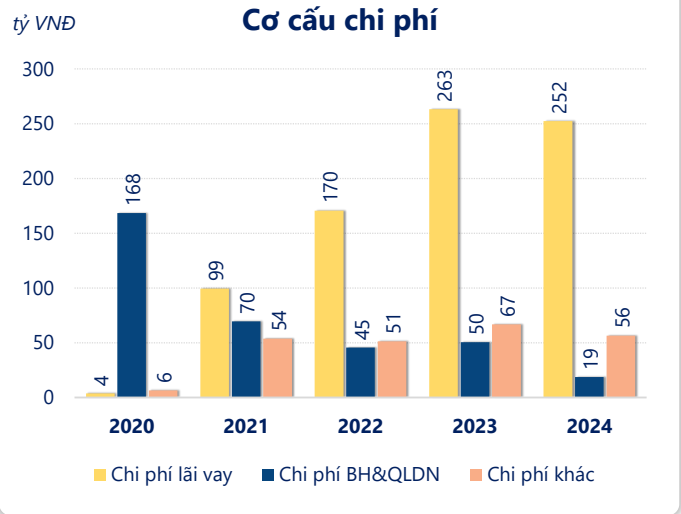

Năm **2024**, **NBB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **64.43** tỷ đồng, **giảm đi 20.05** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (222.2 tỷ đồng) là 157.7 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **252.2** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **18.64** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **56.32** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của NBB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.04%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

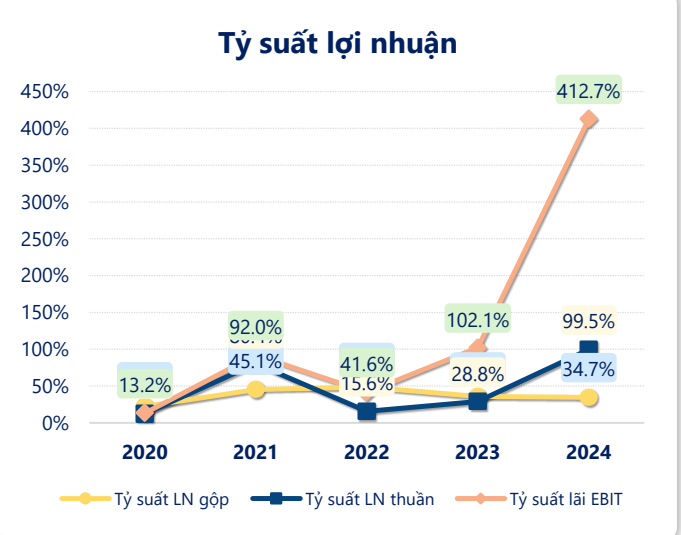

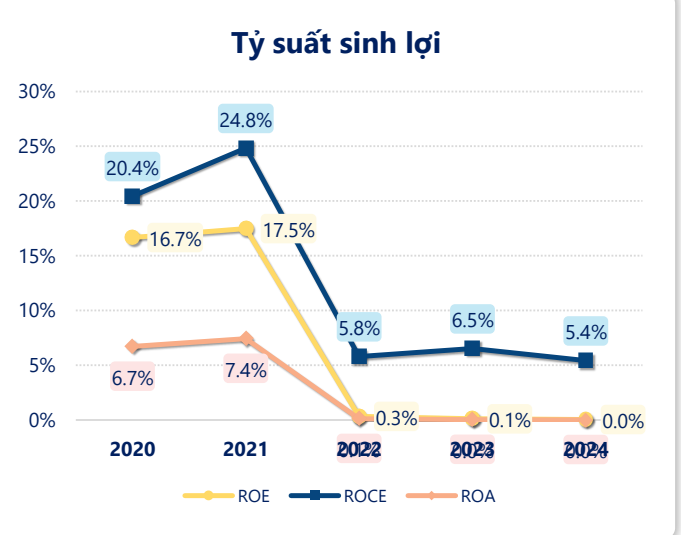

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**3,501**	**565**	**466**	**293**	**64.7**
Giá vốn hàng bán	2,720	310	240	188	42.2
Lợi nhuận gộp	**781**	**255**	**227**	**105**	**22.5**
Doanh thu HĐTC	20.3	435	151	353	316
Chi phí TC	198	166	260	323	255
Chi phí lãi vay	**3.65**	**99.3**	**170**	**263**	**252**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	127	3.08	2.92	1.33	1.34
Chi phí QLDN	41.4	66.5	42.6	49.1	17.3
LN thuần từ HĐKD	**435**	**455**	**72.9**	**84.5**	**64.4**
Lợi nhuận khác	23.1	-33.6	-49.2	-48.5	-49.5
LN trước thuế	**458**	**421**	**23.7**	**36.0**	**14.9**
Lợi nhuận sau thuế	**327**	**313**	**7.18**	**1.09**	**0.44**
LNST của CĐ cty mẹ	**327**	**314**	**6.00**	**1.91**	**0.76**

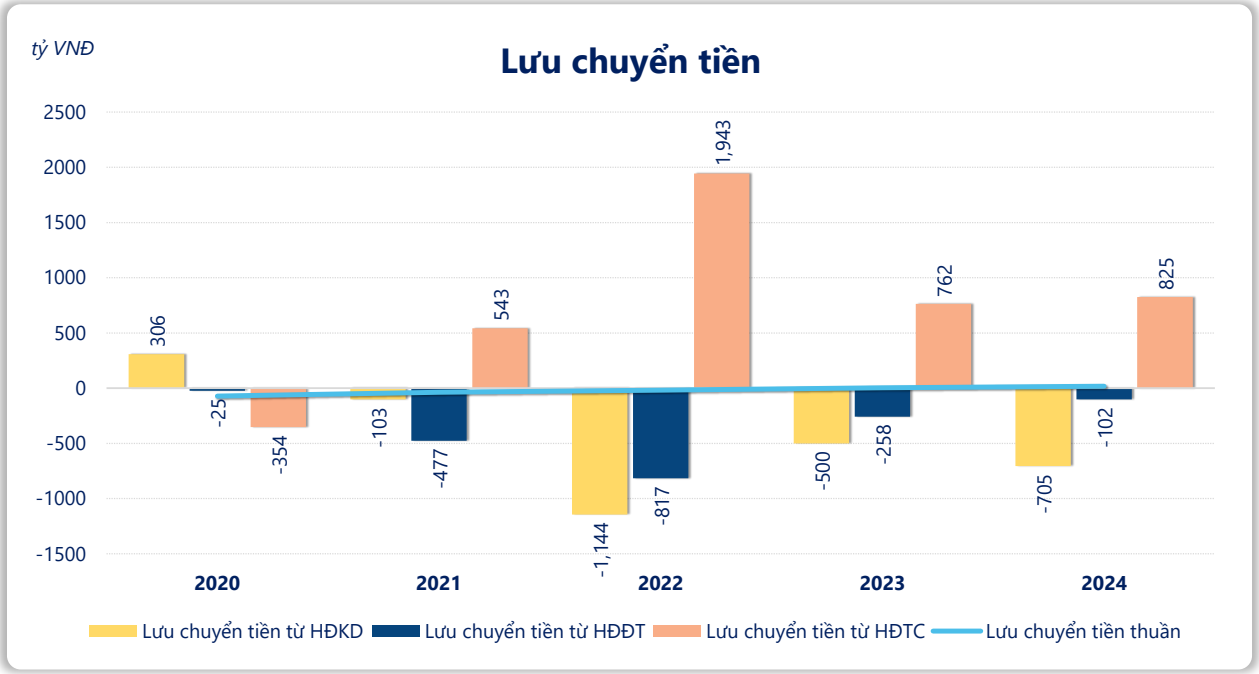

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của NBB bằng **17.33** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (3.66 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-704.8** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-102.5** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **824.6** tỷ đồng.